TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/DS-PT
Ngày:01-8-2022
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Bà Lâm Ngọc Tuyền

Ông Nguyễn Thanh Triều

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Bảo- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2022/TLPT-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 138/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

Bà Võ Thị D, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Sơn, xã Ngũ Hiệp, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Võ Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Ông có cho bà D vay số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 21/8/2020 bà D trả 50.000.000 đồng, còn lại 150.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ cùng ngày nhưng đến nay hứa hẹn nhiều lần không trả. Bà D có tham gia dây hụi do vợ ông là Nguyễn Thị P làm chủ thảo, hụi đã mãn, bà D còn thiếu 30.000.000 đồng sau đó có trả 03 lần tiền là 6.000.000 đồng, còn nợ lại 24.000.000 đồng.

Nay yêu cầu bà D trả cho ông 150.000.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Số tiền 24.000.000 đồng vợ ông cho bà D trả dần mỗi tháng 2.000.000 cho đến khi hết nợ, thời hạn trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thị D trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của ông H là đúng sự thật. Nay đồng ý trả số tiền 150.000.000 đồng cho ông H nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng. Sau khi trả hết tiền nợ cho bà P thì tăng lên 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đồng ý trả số tiền 24.000.000 đồng cho bà P, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời hạn trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà D có tham gia dây hụi 2.000.000 do bà làm chủ thảo, hụi khui năm 2019, đã mãn năm 2021, bà D còn thiếu 30.000.000 đồng sau đó có trả 03 lần tiền là 6.000.000 đồng, còn nợ lại 24.000.000 đồng. Đồng ý cho bà D trả số tiền 24.000.000 đồng theo phương thức trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời hạn trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

- Điều 463, 471, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

1. Buộc bà Võ Thị D phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn H số tiền 150.000.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận bà Võ Thị D trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 24.000.000 đồng theo phương thức trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, trả liên tục hàng tháng cho đến khi hết nợ. Thời hạn trả tiền lần đầu ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà D vi phạm nghĩa vụ trả tiền vào bất kỳ lần nào theo phương thức nêu trên thì bà P được quyền yêu cầu trả một lần đối với toàn bộ số tiền chưa đến hạn.

Kể từ ngày ông H, bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCCT ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện C cho đến khi có Quyết định khác thay thế.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự, kháng nghị của viện kiểm sát.

Ngày 12/4/2022, bị đơn bà Võ Thị D kháng cáo bản án sơ thẩm với nội D: sửa lại một phần nội D bản án sơ thẩm cho bà trả dần số tiền nợ của ông Trần Văn H, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, sau khi trả hết số tiền của bà P thì tăng lên mỗi tháng trả cho ông H 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bà Võ Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Hiện nay phần đất của bà đang bị kê biên theo quyết định của Tòa án nên không bán được để trả nợ, yêu cầu được giải tỏa quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời để bán đất

trả nợ. Đồng thời, hoàn cảnh kinh tế của gia đình bà rất khó khăn, không có khả năng trả nợ một lần cho ông H nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo xin trả dần của bà D không được phía nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định. Ngày 01/2/2020 ông Trần Văn H có cho bà Võ Thị D vay số tiền 200.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi, không thỏa thuận thời hạn trả tiền, việc vay tiền có làm giấy nợ. Ngoài ra bà D có tham gia dây hụi do vợ ông là là Nguyễn Thị P làm chủ thảo, hụi đã mãn, bà D còn thiếu 24.000.000 đồng đồng Chứng cứ chứng minh của nguyên đơn là giấy biên nhận nợ ngày 21/8/2020, có chữ ký của bà D. Phía bà D cũng thừa nhận chữ ký tên trong các giấy nợ là do bà ký. Do đó, án sơ thẩm xác định giữa ông Trần Văn H và bà Võ Thị D, xác lập hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hụi theo qui định tại Điều 471, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Quá trình xem xét đánh giá hợp đồng vay giữa ông Trần Văn H và bà Võ Thị D thấy rằng:

Việc vay tiền, góp hụi giữa các bên được thực hiện từ năm 2019 đến năm 2020 tại thời điểm vay tiền các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và

các bên tự nguyện giao kết hợp đồng. Bà D thừa nhận có nợ của ông H số tiền 150.000.000 đồng theo biên nhận ngày 21/8/2020, nên có cơ sở xác định bà D còn nợ ông H số tiền 150.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận bà D trả vốn cho ông H đến..nhưng bà D không thực hiện. Như vây, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ông H. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà D trả cho ông H số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ đúng qui định pháp luật.

[4] Xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà D xin trả dần mỗi tháng 01 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là không có cơ sở vì yêu cầu xin trả dần của bà D nhằm kéo dài thời gian trả nợ, chiếm dụng đồng vốn của ông H làm ảnh hưởng quyền lợi của ông H. Đồng thời, yêu cầu xin trả dần của bà D không được nguyên đơn đồng ý và không phù hợp pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D.

Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của bà D là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2022/DSST ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

1. Buộc bà Võ Thị D phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn H số tiền 150.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận bà Võ Thị D trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 24.000.000 đồng theo phương thức trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, trả liên tục hàng tháng cho đến khi hết nợ. Thời hạn trả tiền lần đầu ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà D vi phạm nghĩa vụ trả tiền vào bất kỳ lần nào theo phương thức nêu trên thì bà P được quyền yêu cầu trả một lần đối với toàn bộ số tiền chưa đến hạn.

3. Kể từ ngày ông H, bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

4. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2022/QĐ-BPKCCT ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện C cho đến khi có Quyết định khác thay thế.

5. Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tam ứng án phí theo biên lai thu số 0016032 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Bà Võ Thị D phải chịu 8.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông Trần Văn H số tiền 3.750.000 đồng tam ứng án phí theo biên lai thu số 0001649 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C.
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV & THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp Thúy